

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

1. Có bảo đảm dự thầu không vi phạm một trong các trường hợp quy định tại Mục 18.3 E-CDNT. Thư bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu (nếu có) với giá trị bảo lãnh, thời hạn có hiệu lực và đơn vị thụ hưởng theo yêu cầu của E-HSMT (đối với bảo lãnh dự thầu điện tử thì phải được ký số). Thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh không được ký trước khi Chủ đầu tư phát hành E-HSMT; không được kèm theo các điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu (trong đó bao gồm việc không đáp ứng đủ các cam kết theo quy định tại Mẫu số 4A, Mẫu số 4B Chương IV). Đối với bảo lãnh dự thầu hoặc chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy, trường hợp có sự sai khác giữa thông tin về bảo đảm dự thầu mà nhà thầu kê khai trên Hệ thống và thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh đính kèm thì căn cứ vào thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh dự thầu để đánh giá. Đối với nhà thầu liên danh, các thành viên liên danh phải sử dụng cùng thể thức bảo lãnh dự thầu: bảo lãnh dự thầu điện tử hoặc bằng giấy. Đối với gói thầu bảo hiểm, nhà thầu tham dự thầu không được xuất trình giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh do mình phát hành.

Đối với gói thầu có giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 20 triệu đồng, nhà thầu có cam kết trong đơn dự thầu theo quy định tại Mục 18.8 E-CDNT.

2. Trường hợp nhà thầu liên danh thì thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện theo Mẫu số 03 Chương IV. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng giá dự thầu theo Mẫu số 11 (11A hoặc 11B hoặc 11C hoặc 11D hoặc 1E hoặc 11G) Chương IV hoặc theo các công việc thuộc quá trình sản xuất hạng mục trong bảng giá dự thầu, không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này hoặc không thuộc quá trình sản xuất các hạng mục này.

3. Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 5 E-CDNT¹.

4. Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu.

Nhà thầu có E-HSDT hợp lệ được xem xét, đánh giá trong bước tiếp theo.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm²

2.1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Theo quy định của pháp luật hiện hành, đối với gói thầu áp dụng chào hàng cạnh tranh, không yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định của Mục này nhưng nhà thầu tham dự thầu phải cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu (nội dung về cam kết được thực hiện cùng với đơn dự thầu khi nhà thầu nộp E_HSDT).

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt và thiết bị chủ yếu:

a) Nhân sự chủ chốt:

Đối với gói thầu áp dụng chào hàng cạnh tranh, không yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định của Mục này nhưng nhà thầu tham dự thầu phải cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu (nội dung về cam kết được thực hiện cùng với đơn dự thầu khi nhà thầu nộp E-HSDT), trong trường hợp này, nhà thầu không phải cung cấp tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm.

b) Thiết bị chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu:

Đối với gói thầu áp dụng chào hàng cạnh tranh, không yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định của Mục này nhưng nhà thầu tham dự thầu phải cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu (nội dung về cam kết được thực hiện cùng với đơn dự thầu khi nhà thầu nộp E-HSDT), trong trường hợp này, nhà thầu không phải cung cấp tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm.

¹ Nhà thầu là đơn vị sự nghiệp ngoài công lập được thành lập theo quy định của pháp luật khi tham dự thầu phải đáp ứng các điều kiện nêu tại Mục 5 E-CDNT.

² Đối với gói thầu áp dụng chào hàng cạnh tranh, không yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định của Mục này nhưng nhà thầu tham dự thầu phải cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu (nội dung về cam kết được thực hiện cùng với đơn dự thầu khi nhà thầu nộp E-HSDT), trong trường hợp này, nhà thầu không phải cung cấp tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm.

kinh nghiệm.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên yêu cầu về các sản phẩm đầu ra được nêu tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT.

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1	Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ		
	Nhà thầu nêu chi tiết cụ thể tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ chính lý tài liệu.	Chi tiết, cụ thể, phù hợp với gói thầu	Đạt
		Không chi tiết hay không cụ thể, không phù hợp với gói thầu	Không đạt
2	Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc		
	Nhà thầu nêu chi tiết cụ thể mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc chính lý tài liệu	Chi tiết, cụ thể, phù hợp với gói thầu	Đạt
		Không chi tiết hay không cụ thể, không phù hợp với gói thầu	Không đạt
3	Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ		
3.1	- Nhà thầu phải đề xuất các bước thực hiện và cách thức thực hiện công việc của mỗi bước phù hợp với quy định của Nhà	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu	Đạt

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	nước. - Phải đáp ứng đầy đủ các nội dung, yêu cầu tại Chương V - Yêu cầu kỹ thuật.	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu	Không đạt
3.2	Phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về vật tư, văn phòng phẩm tại Chương V - Yêu cầu kỹ thuật	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu	Đạt
		Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu	Không đạt
3.3	Biện pháp đảm bảo yêu cầu về tính bảo mật trong quá trình thực hiện chỉnh lý tài liệu	Đáp ứng tất cả các tiêu chí tại Mục 3.5 Chương V-Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT	Đạt
		Không đáp ứng tất cả các tiêu chí tại Mục 3.5 Chương V-Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT	Không đạt
3.4	Nhà thầu có phần mềm thi công chỉnh lý tài liệu đảm bảo các yêu cầu tại Mục 3.6 Chương V-Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT	Đáp ứng tất cả các tiêu chí	Đạt
		Không đáp ứng bất kì một tiêu chí	Không đạt
4	Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện.		
4.1	Biện pháp quản lý chất lượng dịch vụ	- Có chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 về chỉnh lý tài liệu lưu trữ còn hiệu lực.	Đạt
		- Không có chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 về chỉnh lý tài	Không đạt

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
		liệu lưu trữ còn hiệu lực.	
4.2	Biện pháp đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật hồ sơ tài liệu trong quá trình thực hiện công việc	- Có chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thông tin ISO/IEC 27001:2022 về chính lý tài liệu lưu trữ còn hiệu lực.	Đạt
		- Không Có chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thông tin ISO/IEC 27001:2022 về chính lý tài liệu lưu trữ còn hiệu lực.	Không đạt
4.3	Biện pháp đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	- Có chứng nhận hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001:2018 về chính lý tài liệu lưu trữ còn hiệu lực.	Đạt
		- Không có chứng nhận hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001:2018 về chính lý tài liệu lưu trữ còn hiệu lực.	Không đạt
4.4	Biện pháp đảm bảo môi trường trong quá trình thực hiện công việc	- Có chứng nhận hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015 về chính lý tài liệu lưu trữ còn hiệu lực.	Đạt
		- Không có chứng nhận hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015 về chính lý tài liệu lưu trữ còn hiệu lực.	Không đạt

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
5	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ		
	Các quy định áp dụng trong công tác chỉnh lý tài liệu phù hợp với gói thầu	Nêu đúng, đầy đủ các quy định	Đạt
		Không nêu đúng, đầy đủ các quy định	Không đạt
6	Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu E-HSMT		
6.1	Thời gian hoàn thành	≤ 120 ngày	Đạt
		> 120 ngày	Không đạt
6.2	Có cam kết thời gian bảo hành ≥ 12 tháng sau khi nghiệm thu bàn giao dịch vụ.	Đáp ứng	Đạt
		Không đáp ứng	Không đạt
7	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy.		
	Biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy trong quá trình thực hiện công việc	Cụ thể, rõ ràng, khả thi, đáp ứng yêu cầu	Đạt
		Không cụ thể, không rõ ràng, không khả thi, không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
Kết luận		Các tiêu chí 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 được xác định là đạt.	Đạt
		Bất kì 1 tiêu chí nào được xác định là không đạt.	Không đạt

3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm¹:

Không áp dụng

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt²:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt, không đạt.

² Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT: Không cho phép

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSĐT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 4.2. Phương pháp giá đánh giá và Khoản 4.3. Phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá.